TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2021
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 458/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 16/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2021/TB-TA ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đoàn Nhất T – sinh năm 1985; Trú tại: thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Lê Thị H – sinh năm 1990; Trú tại: đường N, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 22/9/2020 và các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Đoàn Nhất T trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã H, huyện P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2016 ngày 30/3/2016. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì đến giữa năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nguyên đơn đi làm ăn xa, bị đơn ở nhà có quan hệ với người đàn ông khác, không chăm sóc cho con cái, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Đoàn Lê Ngọc Thiên B – sinh ngày 16/6/2016, hiện nay con chung đang sống với bị đơn, nguyên đơn yêu cầu được

nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung. Về phần con chung: Nguyên đơn đề nghị giao con cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đoàn Nhất T được ly hôn với bị đơn Lê Thị H. Về con chung: giao 01 con chung là Đoàn Lê Ngọc Thiên B – sinh ngày 16/6/2016 (hiện nay đang do bị đơn nuôi dưỡng) cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại đường N, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Đoàn Nhất T và bị đơn Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016, được UBND xã H, huyện P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số nn/2016 ngày 30 tháng 3 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn được, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 5/2020 cho đến nay, không còn quan T và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung là Đoàn Lê Ngọc Thiên B – sinh ngày 16/6/2016, hiện nay đang sống với bị đơn Lê Thị H. Xét thấy con chung còn nhỏ và trong thời gian qua do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo điều

kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đoàn Nhất T được ly hôn với bị đơn Lê Thị H.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Lê Ngọc Thiên B – sinh ngày 16/6/2016, (hiện nay do bị đơn Lê Thị H nuôi dưỡng) cho bị đơn Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn Đoàn Nhất T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Đoàn Nhất T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000581 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã H; huyện P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thuý Hằng